

Số: 29/2025/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 17 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 24/2025/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 3 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nông Đại T, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn C, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang (nay là thôn C, xã B, tỉnh Tuyên Quang);

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1972; ĐKKHKT: Thôn C, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang (nay là thôn C, xã B, tỉnh Tuyên Quang); chỗ ở hiện nay: Thôn T, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang (nay là thôn T, xã B, tỉnh Tuyên Quang).

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Ngày 10/3/2025 anh N Đại Thắng nộp đơn khởi kiện xin ly hôn với chị Nguyễn Thị C, trong đơn khởi kiện anh T yêu cầu Tòa án giải quyết gồm: Về quan hệ hôn nhân anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị C; về con chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngày 12/3/2025 Tòa án ra thông báo thụ lý vụ án số 24/2025/TLST-HNGĐ để giải quyết vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 14/7/2025 chị C có đơn đề nghị Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung vợ chồng trong vụ án ly hôn. Ngày 22/7/2025 Tòa án ra Thông báo thụ lý yêu cầu phản tố của bị đơn là chị C số 24a/2025/TB-TLYCPT; về việc: "Phân chia tài sản chung" để giải quyết trong vụ án này. Ngày 04/9/2025 chị C làm đơn xin rút toàn bộ nội dung yêu cầu phản tố; về việc: "Phân chia tài sản chung" và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị. Ngày 04/9/2025 Tòa án ra Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai

chứng cứ và hoà giải. Tại phiên hoà giải ngày 09/9/2025 các đương sự đã tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

*** Đối với yêu cầu phản tố:** Chị Nguyễn Thị C xin rút toàn bộ nội dung yêu cầu phản tố về việc phân chia tài sản chung. Về phía anh N Đại Thắng nhất trí với việc chị C xin rút yêu cầu phản tố. Các bên đương sự đề nghị Toà án ra quyết định đình chỉ đối với yêu cầu này của chị C trong phần quyết định của Toà án.

*** Đối với các nội dung chính của vụ án:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nông Đại T và chị Nguyễn Thị C tự nguyện thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Nông Đại T và chị Nguyễn Thị C không có con chung nên không đề nghị giải quyết.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Nông Đại T và chị Nguyễn Thị C không đề nghị Toà án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nông Đại T tự nguyện chịu khoản tiền án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, việc các đương sự đã tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu phân chia tài sản chung của vợ chồng trong khi ly hôn của chị Nguyễn Thị C.

2. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nông Đại T và chị Nguyễn Thị C.

3. Công nhận sự thoả thuận của các bên đương sự cụ thể như sau:

3.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nông Đại T và chị Nguyễn Thị C tự nguyện thuận tình ly hôn.

3.2. Về con chung: Anh Nông Đại T và chị Nguyễn Thị C không có con chung nên không đề nghị giải quyết.

3.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Nông Đại T và chị Nguyễn Thị C không đề nghị Toà án giải quyết.

3.4. Về án phí: Anh Nông Đại T và chị Nguyễn Thị C thống nhất thoả thuận anh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - Tuyên Quang) ngày 12/3/2025, theo biên lai thu số: 0002208. Trả lại anh

T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chênh lệch. Chị Nguyễn Thị C không phải chịu án phí.

4. Trả lại cho chị Nguyễn Thị C số tiền tạm ứng án phí chia tài sản đã nộp là 27.000.000đ (*Hai mươi bảy triệu đồng*), tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, theo biên lai thu số 0000073 ngày 16/7/2025.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 5 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng THADS khu vực 5 - Tuyên Quang;
- UBND xã Bắc Quang (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhung